TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH V**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:20/2022/HS-ST
Ngày 24 tháng 3 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Sửu

2. Ông Lê Thanh Nhất.

-Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Qu, sinh ngày 10/5/1969.

Nơi cư trú: Thôn R, xã Th, huyện L, tỉnh V. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh H (đã chết) và bà Hà Thị Gi (đã chết); vợ: Khổng Thi L, sinh năm 1973; con: 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 05/HS-ST ngày 10/3/2003, TAND huyện T xử phạt Nguyễn Văn Qu 3 năm 6 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, Qu chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án ngày 24/01/2006.

+ Tại Bản án số 114/2007HSST ngày 31/12/2007, TAND huyện S, tỉnh T xử phạt Nguyễn Văn Qu 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, Qu chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án ngày 06/8/2009.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Khổng Thị L, sinh năm 1973, có mặt

Nơi cư trú: Thôn R, xã Th, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1969 ở thôn R, xã Th, huyện L, tỉnh V là đối tượng nghiện ma túy, nên khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04/11/2021, Quyền đi taxi từ xã Th xuống khu vực vườn hoa ở thành phố V (Qu không nhớ địa điểm cụ thể) để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, Qu gặp, hỏi và mua được của một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy heroin với giá 600.000đồng, người này cho thêm Qu 01 cục thuốc phiện và 01 chai nhựa bên trong chứa Methadone. Sau khi mua được ma túy, Qu đem về nhà sử dụng một ít ma túy heroin, gói ma túy heroin còn lại Qu chia thành 04 gói nhỏ rồi cất giấu cùng 01 cục ma túy thuốc phiện, 01 chai nhựa bên trong chứa Methadone trong nhà Qu. Buổi sáng ngày 05/11/2021, Qu đúc 04 gói ma túy heroin vào túi quần phía sau bên phải của mình rồi điều khiển xe máy BKS 88D1 – 146.37 đến khu vực ngã ba Th ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong, Qu điều khiển xe máy BKS 88D1 – 146.37 đi về nhà mình. Khi Qu về đến khu vực cửa nhà Qu ở thôn R, xã Th, huyện L, lúc này khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện L phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của Qu 01 túi nilon bên trong có 04 gói giấy nhỏ, trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột, cục màu trắng, Qu tự khai là ma túy heroin của Qu tàng trữ để sử dụng, niêm phong ký hiệu A1; tạm giữ của Qu 01 điện thoại di động Masstel, số tiền 2.635.000đồng, 01 xe máy BKS 88D1 – 416.37.

Ngày 05/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Nguyễn Văn Qu thu giữ tại cánh tủ kệ tivi 01 túi nilon bên trong chứa chất dẻo màu nâu, Qu khai là thuốc phiện của Qu tàng trữ để sử dụng cho bản thân, niêm phong ký hiệu A2; thu trên mặt quyển vở học sinh đặt trên bàn để đồ kê trong buồng ngủ của Qu có cục bột màu trắng, Qu khai là ma túy heroin của Qu tàng trữ để sử dụng cho bản thân, niêm phong ký hiệu A3; thu tại cánh cửa ngăn mát tủ lạnh kê trong phòng khách tầng âm của gia đình Qu 01 chai nhựa bên trong có chứa chất lỏng màu hồng, Qu khai là Methadone của Qu tàng trữ để sử dụng cho bản thân, niêm phong ký hiệu A4; thu trên mặt quyển vở học sinh đặt trên bàn để đồ kê trong buồng ngủ của Qu 03 con dao lam ghi chữ CROMA, trên bề

mặt có bám dính chất bột màu trắng, Qu khai dùng để chia nhỏ ma túy heroin để sử dụng cho bản thân, niêm phong ký hiệu A5 và một số vật chứng liên quan.

Tại Kết luận giám định số 2925 ngày 10/11/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: "1. *Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6256g (không kể bao bì) loại heroine*; 2. *Chất dẻo màu nâu của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2241g (không kể bao bì) loại thuốc phiện*; 3. *Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0248g (không kể bao bì) loại heroine*; 4. *Tìm thấy chất bám dính trên 3 chiếc dao lam của mẫu ký hiệu A5 gửi giám định là ma túy, loại heroine. Không xác định được khối lượng của chất ma túy trên do tồn tại ở dạng vết*".

Tại Kết luận giám định số 8288 ngày 19/11/2021, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: "*Chất lỏng màu hồng trong niêm phong A4 gửi giám định là dung dịch Methadone, thể tích 90ml, nồng độ 1,06mg/ml; khối lượng Methadone trong mẫu: 0,095g*".

Như vậy, xác định khối lượng chất ma tuý Nguyễn Văn Qu phải chịu trách nhiệm là 0,6504g heroin; 0,2241g thuốc phiện và 0,095g Methadone. Tính tổng khối lượng của ba chất ma tuý heroine, thuốc phiện và Methadone của Nguyễn Văn Qu so với quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 14,18% nên không đủ lượng để truy tố theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cáo trạng số: 20/CT- VKS ngày 25 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Nguyễn Văn Qu về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Qu từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn Qu đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/11/2021, tại khu vực trước cửa nhà Nguyễn Văn Qu ở thôn R, xã Th, huyện L, tỉnh V, tổ công tác Công an huyện L phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn Qu có hành vi tàng trữ 0,6504g ma túy heroin; 0,2241g thuốc phiện; 90ml Methadone của Qu tàng trữ để sử dụng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người làm chứng, tang vật chứng đã thu hồi được, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Từ việc sử dụng, mua bán ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp tài sản, giết người nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ thực hiện tội phạm.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn Qu phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy... thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng… của các chất đó tương đương với khối lượng… chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

Khi lượng hình, cần xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết

được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nghiên, xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng". Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo Qu thấy rằng, bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Qu, Qu không biết rõ lý lịch, tên tuổi, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với chị Khổng Thị L, sinh năm 1973 và chị Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1997, đều ở thôn R, xã Th, huyện L là vợ và con của Qu, mặc dù ở cùng nhà với Quyền nhưng không biết, không bàn bạc gì với Quyền trong việc tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, CQĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người lái xe taxi chở Qu xuống thành phố V mua ma túy, Qu khai không biết tên tuổi, địa chỉ và không bàn bạc, trao đổi gì với người này về việc đi mua ma túy. Do vậy, CQĐT không có căn cứ xác minh, xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy Qu tàng trữ gồm A1 = 0,6256g heroine, hoàn lại sau giám định 0,5891g; A2 = 0,2241g thuốc phiện, hoàn lại sau giám định 0,0g; A3 = 0,0248g heroin, hoàn lại sau giám định 0,0g; A4 = 90ml Metadone, hoàn lại sau giám định 40ml methadone; A5 là 03 dao lam in chữ Croma cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu đỏ BKS: 88D1 – 146.37 thu giữ của Qu, xác định đăng ký xe đứng tên chị Khổng Thị L là vợ Qu, chị L không biết Qu sử dụng xe máy trên vào việc phạm tội nên CQĐT đã trả lại chị L xe máy trên là đúng chủ sở hữu.

- Số tiền 2.635.000đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh đen thu giữ của Qu, quá trình điều tra xác định là tiền và điện thoại của Qu không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Đối với 01 chiếc cân tiểu ly điện tử màu trắng đã bị hỏng, Qu khai nhặt được ở ngoài đường, Qu đem về cất giấu ở nhà mình, do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 quyển vở học sinh 24 trang cả bìa, 02 mảnh giấy nhỏ, quá trình điều tra Quyền khai dùng để gói ma túy để sử dụng cho bản thân, do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Qu phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Qu phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 46; khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử phạt: Nguyễn Văn Qu 01 (một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/11/2021.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu trả hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 0,5891g heroine; A2 = 0,0g; A3 = 0,0g; A4 = 40ml methadone; A5 là 03 dao lam in chữ Croma cùng toàn bộ bao gói; 01 chiếc cân tiểu ly điện tử màu trắng đã bị hỏng; 01 quyển vở học sinh 24 trang cả bìa, 02 mảnh giấy nhỏ.

- Trả lại Nguyễn Văn Qu số tiền 2.635.000đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh đen, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Những vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2022).

- Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại chị Khổng Thị L 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu đỏ BKS: 88D1 – 146.37.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Qu phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ lien quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh V
- VKSND L.
- TAND tỉnh V
- THA L
- Công an L
- Sở Tư pháp V
- Bị cáo
- Lưu HS+Vp

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp